

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN ĐẮK TÔ Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: /BC-UBND

Đắk Tô, ngày tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tiếp thu, giải trình, làm rõ các ý kiến thảo luận của các Tổ Đại biểu HĐND trước, trong kỳ họp thứ 6 và các Ban HĐND huyện về các nội dung UBND huyện trình kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân huyện**

**I. Đối với Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh 6 tháng cuối năm 2023.**

**1. Về lĩnh vực kinh tế.**

**1.1. Về sản xuất nông – lâm nghiệp:**

*a) Đề nghị báo cáo bổ sung làm rõ thêm một số nội dung về tiến độ, kết quả cụ thể thực hiện các mô hình, dự án liên kết sản xuất.*

Trong thời gian qua, UBND huyện đã triển khai 03 mô hình liên kết: Mô hình liên kết phát triển vùng nguyên liệu mía với công ty Cổ phần Đường Kon Tum; Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm mắc ca với công ty cổ phần Mắc ca Kon Tum; Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dứa với Công ty TNHH MVT XNK Rau quả ĐOVECO Gia Lai. Cụ thể, như sau:

- Mô hình liên kết sản phẩm quả mía nguyên liệu với công ty Cổ phần Đường Kon Tum: Mô hình liên kết đã xây dựng trong năm 2018 (diện tích 19,1 ha), đến nay phát triển được 39,5 ha (trong đó diện tích trồng mới năm 2023 là 20,5 ha). Kết quả đạt được: Năng suất bình quân đạt trên 80 tấn mía sạch/ha; lợi nhuận trung bình đạt trên 35 triệu đồng/01ha/năm.

- Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm mắc ca với Công ty cổ phần Mắc ca Kon Tum: Mô hình liên kết đã xây dựng trong năm 2020 (diện tích khoảng 45 ha), đến năm 2022 nhân rộng khoảng 260 ha, Ước thực hiện lũy kế diện tích nhân rộng năm 2023 trên 620 ha (trong đó trồng mới năm 2023 trên 360ha). Mô hình chưa có sản phẩm thu hoạch.

- Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dứa với Công ty TNHH MVT XNK Rau quả ĐOVECO – Chi nhánh Gia Lai: Mô hình liên kết đã xây dựng cuối năm 2022 (diện tích khoảng 11,7 ha). Cây dứa phù hợp, sinh trưởng phát triển tốt. Mô hình chưa có sản phẩm thu hoạch (dự kiến đến cuối năm sẽ có kết quả đánh giá thực hiện mô hình liên kết này).

*b) Tại Trang 4, Phần I, Mục 3 có ghi: “Về công tác chuẩn bị trồng rừng tập trung năm 2023: Chỉ tiêu kế hoạch toàn huyện 493 ha. Kết quả triển khai, đến nay diện tích các xã, thị trấn đăng ký trồng rừng đủ điều kiện được 362,32 ha, đạt 78,25% kế hoạch”. Tuy nhiên đến nay tiến độ triển khai, cấp cây giống cho các xã vẫn còn chậm tiến độ, đề nghị giải trình nội dung này.*

- Về thực hiện kế hoạch trồng rừng sản xuất năm 2023: Chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng toàn huyện 463 ha (không bao gồm kế hoạch của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô). Ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai cho nhân dân đăng ký diện tích; phối hợp đơn vị tư vấn tổ chức kiểm tra xác định diện tích đủ điều kiện để khảo sát, đo đạc, lô, khoảnh, thửa, xây dựng phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện; định hướng cho nhân dân đăng ký các loại cây khác phù hợp hơn để đăng ký trồng. Kết quả triển khai toàn huyện, diện tích trồng rừng năm 2023 đến nay đủ điều kiện 392, đạt 85%;

- Năm 2023 việc cấp cây giống hỗ trợ trồng rừng sản xuất tập trung được thực hiện theo hình thức hỗ trợ sau đầu tư. UBND các xã, thị trấn chủ động liên hệ đơn vị cung ứng cây giống (*trên cơ sở định hướng các vườn cây đạt tiêu chuẩn, chất lượng của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) và cùng với các hộ dân chọn cây giống nhằm gắn trách nhiệm của hộ dân tham gia trồng rừng trong việc lựa chọn cây giống và thực hiện trồng rừng theo đúng tiến độ năm 2023; cơ quan chuyên môn của UBND huyện không trực tiếp cung cấp giống, chỉ chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát về chất lượng và hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc. Hiện nay, các hộ dân tham gia trồng rừng tại các xã và thị trấn đã mua cây giống và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trồng rừng; thời điểm trồng rừng bắt đầu từ đầu tháng 7 và kết thúc vào cuối tháng 8 hàng năm; tiến độ thực hiện trồng rừng đến thời điểm hiện nay chưa được cập nhật số liệu chính xác; Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên theo dõi, cập nhật tiến độ trồng rừng báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện để biết, chỉ đạo.

*c) Về chỉ tiêu cây sẵn đạt 5.000 ha: Theo báo cáo cây sẵn đã xuống giống 3.500 ha. Tuy nhiên hiện nay đã qua thời vụ trồng sẵn, vậy số diện tích còn lại (1.500 ha) có đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch giao hay không. Đề nghị UBND huyện giải trình, làm rõ.*

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 giao 5.000 ha. Qua kiểm tra diện tích trồng sẵn trên địa bàn huyện đạt khoảng 6.000 ha, đạt kế hoạch giao; trong đó cây sẵn theo quy hoạch 5.000 ha (trồng mới đã xuống giống 3.500 ha, còn lại sẵn lưu vụ 1.500 ha, số diện tích sẵn lưu vụ của của nông dân trồng từ năm 2022 để đến tháng 8/2023 là thu hoạch) còn lại bà con trồng xen trong rừng trồng, trồng trên đất quy hoạch lâm nghiệp...

*c) Đề nghị UBND huyện báo cáo rõ tỷ lệ cây sống của rừng trồng năm 2022.*

Báo cáo tỷ lệ cây sống của rừng trồng năm 2022: Kết quả trồng rừng năm 2022 trên địa bàn huyện là 469,61 ha, đạt 104,8% kế hoạch giao. Cuối năm 2022 qua kiểm tra, đánh giá, tỷ lệ cây sống đạt trên 85%; đến đầu năm 2023 tổ chức đánh giá tỷ lệ sống trung bình đạt khoảng 62%; đến cuối tháng 5/2023 tổ chức kiểm tra, đánh giá để làm căn cứ điều chỉnh phương án, xây dựng kế hoạch trồng dặm rừng trồng năm 2022, tỷ lệ sống trung bình còn khoảng 43%<sup>1</sup>. Qua theo dõi, kiểm tra rừng trồng năm 2022 chết nhiều chủ yếu là cây bạch đàn cự vĩ 3329 và cây Dổi trên địa bàn xã Đăk Trăm, Đăk Rơ Nga, Văn Lem, Kon Đào, Pô Kô. Dự

<sup>1</sup>. Tỷ lệ sống: Diên bình: 76%, Pô Kô 38%, Thị trấn 66%, Tân Cảnh 65%, Kon Đào 15%, Ngọc Tụ 67%, Đăk Rơ Nga 10%, Văn Lem 29%, Đăk Trăm 20%.

báo trong thời gian tới số lượng cây Bạch đàn cự vĩ trên địa bàn huyện sẽ tiếp tục chết thêm. Để xác định nguyên nhân chết, vừa qua UBND huyện đã có công văn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật lên kiểm tra để xác định nguyên nhân, khuyến cáo phòng trị và sản xuất. Theo nhận định ban đầu của cơ quan chuyên môn cây chết do cây trồng trên vùng sinh thái không tối ưu; cây trồng năm thứ 3 bắt đầu tăng tốc sinh trưởng để tạo sinh khối cần lượng nước lớn để quang hợp, tuy nhiên gặp phải mùa khô kéo dài, hệ thống rễ cọc kém phát triển (do cây giống sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô) lượng nước hút vào từ rễ không đủ cho cây quang hợp dẫn đến hiện tượng mất cân bằng nước dẫn đến cây chết.

*d) Đề nghị UBND huyện báo cáo rõ kết quả triển khai Đề án cải tạo vườn tạp tại các xã, thị trấn.*

- Kế hoạch triển khai đề án năm 2021 là 50 ha, kế hoạch năm 2022 là 400 hộ, kế hoạch năm 2023 là có trên 20% diện tích vườn tạp của các hộ gia đình ở khu vực nông thôn được cải tạo, chỉnh trang để trồng cây ăn quả, mắc ca.

- Kết quả thực hiện:

+ Năm 2021 Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã hỗ trợ 7.726 cây ăn quả các loại cho 599 hộ dân thực hiện cải tạo vườn tạp gắn trồng cây ăn quả (*Sầu riêng 3.699 cây, mít thái 3.769 cây, bưởi 130 cây, Quýt đường 129 cây*); tổng diện tích quy đổi sang trồng thuần khoảng 48 ha, đạt 96% kế hoạch. Qua kiểm tra sơ bộ đầu năm 2023, tỷ lệ cây chết trung bình khoảng 32%, trong đó sầu riêng 37,5%, mít 28%, bưởi/quýt khoảng 20%. Địa bàn có tỷ lệ cây trồng bị chết cao xã Ngọc Tú (trên 90%), Đăk Rơ Nga (trên 70%), Văn Lem (trên 50%). Đăk Trăm (khoảng 35%). Cây trồng sinh trưởng phát triển bình thường, chưa đến thời kỳ kinh doanh. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã tiếp tục vận động nông dân đầu tư trồng dặm cây ăn quả, theo dõi, đánh giá giá hiệu quả kinh tế mô hình trong thời đến.

+ Năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt 07 dự án<sup>2</sup> cải tạo vườn tạp với 242 hộ tham gia trồng được 27,6 ha cây mắc ca, cây sầu riêng (*diện tích quy đổi sang trồng thuần*), đạt 60,5% kế hoạch của năm (*Nguyên nhân không đạt 02 xã Đăk Rơ Nga, Văn Lem không vận động được hộ dân tham gia dự án cải tạo vườn tạp năm 2022*). So với mục tiêu của đề án đến năm 2025 (200ha), đã đạt 38% mục tiêu đề án. Qua kiểm tra sơ bộ đầu năm 2023, Mô hình cải tạo vườn tạp bằng cây sầu riêng có tỷ lệ cây trồng bị chết khoảng 40% (xã Đăk Trăm 30%, xã Tân Cảnh 50%). Riêng mô hình cải tạo vườn tạp bằng cây mắc ca, tỷ lệ cây trồng bị chết dưới 10%. Năm 2023 hiện đang triển khai thực hiện.

***1.2. Về triển khai thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia: Đề nghị báo cáo bổ sung làm rõ thêm một số nội dung sau: Tiến độ, kết quả cụ thể thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.***

*a) Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*

<sup>2</sup> tổng kinh phí thực hiện 1.189,8 triệu đồng; trong đó vốn ngân sách nhà nước 533,2 triệu đồng (*vốn ngân sách huyện 251 triệu đồng; lồng ghép vốn CTMTQG 282,2 triệu đồng*); dân đối ứng 656,6 triệu đồng (*đối ứng bằng tiền 0,6 triệu đồng*).

Tiến độ, kết quả thực hiện các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo: *Trong đó bao gồm: 18 Dự án của năm 2022 chuyển qua năm 2023 (tổng kinh phí là 1.626 triệu đồng) và 02 dự án thuộc nguồn vốn thu hồi từ các dự án triển khai giai đoạn 2016-2020; 18 dự án thuộc nguồn vốn năm 2023 (tổng kinh phí là 4.122 triệu đồng).*

- Tiến độ thực hiện: Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt 03 dự án từ nguồn vốn của năm 2022 chuyển sang năm 2023, cụ thể: phê duyệt 02 dự án hỗ trợ tại cộng đồng trên địa bàn xã Kon Đào và xã Diên Bình (*nguồn vốn thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022*); phê duyệt 01 dự án hỗ trợ tại cộng đồng trên địa bàn xã Diên Bình (*nguồn vốn Dự án 2, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022*).

- Hoàn tất thẩm định hồ sơ, thủ tục của **18 dự án** tại các xã, thị trấn<sup>3</sup>

- **Đối với các nội dung về truyền thông, kiểm tra, giám sát thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023:** Hiện nay UBND huyện đã thống nhất chủ trương một số nội dung hoạt động và kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 1)<sup>4</sup>, các cơ quan, đơn vị địa phương đang tiếp tục triển khai thực hiện.

*b) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS*

- Tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023: Tổng kế hoạch giao thực hiện 57.728 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư: 34.037 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 23.691 triệu đồng<sup>5</sup>.

- Về tình hình thực hiện vốn ngân sách nhà nước kế hoạch 06 tháng năm năm 2023

+ Vốn đầu tư: Thực hiện 07 công trình chuyển tiếp năm 2022, đầu tư xây dựng mới<sup>6</sup> 29 công trình thuộc các Dự án (Dự án 1, 4, 5,6). Đến nay các chủ đầu tư đã hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án (*được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

+ Vốn sự nghiệp trong 06 tháng năm 2023 nguồn vốn sự nghiệp được UBND huyện giao cho 08 đơn vị, 06 xã; đến nay, được UBND huyện thống nhất

<sup>3</sup>: cụ thể:

+ Các Dự án của năm 2022 chuyển qua năm 2023: **05** dự án hỗ trợ cộng đồng trồng cỏ và nuôi bò sinh sản thuộc nguồn vốn năm 2022 (*xã Pô Kô 01 dự án, xã Kon Đào 01 dự án, xã Văn Lem 02 dự án, Ngọc Tú 01 dự án*).

+ Các Dự án của thuộc nguồn vốn năm 2023: **04** dự án hỗ trợ cộng đồng trồng cỏ và nuôi bò sinh sản thuộc nguồn vốn năm 2023 (*xã Diên Bình, Pô Kô, Văn Lem, Kon Đào*) và **07** dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm mắc ca năm 2023 cho các đội tượng hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn 07 xã (*trừ 02 xã Tân Cảnh và thị trấn Đắk Tô*).

+ Dự án từ nguồn vốn thu hồi từ các dự án triển khai giai đoạn 2016-2020: **02** dự án trồng cỏ và nuôi bò sinh sản từ nguồn vốn thu hồi các dự án giảm nghèo trên địa bàn 02 xã Văn Lem, Kon Đào với tổng kinh phí là 209 triệu đồng.

<sup>4</sup> Công văn số 873/UBND, ngày 23/6/2023 của UBND huyện về thống nhất chủ trương một số nội dung hoạt động và kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 1)

<sup>5</sup> Quyết định số 983/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân huyện.

<sup>6</sup> Quyết định số 93/QĐ-UBND, ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân huyện.

các nội dung triển khai cho 6 xã và 03 cơ quan, đơn vị<sup>7</sup> - Kết quả giải ngân vốn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2023 ước đến 30/6/2023

+ *Ngân sách Trung ương*: 15.035.970.200 đồng, trong đó: *Vốn đầu tư*: 15.035.970.200 đồng (Cụ thể: **Dự án 1**: giải ngân 30/6/2023: 1.824.103.000 đồng; **Dự án 2**: giải ngân: 4.139.367.200 đồng, đạt 53,26% so với vốn Kế hoạch giao; **Dự án 4**: giải ngân: 9.072.500.000 đồng).

+ *Vốn sự nghiệp*: Chưa giải ngân.

### **1.3. Về xây dựng nông thôn mới:**

a) *Tại Trang 8, Phần I, Mục 7 có ghi: “Tiếp tục triển khai Kế hoạch xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ”.* Đề nghị UBND huyện làm rõ thêm kết quả triển khai thực hiện tại thôn này.

b) *Đề nghị UBND huyện đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo trong việc xây dựng Nông thôn mới trong 06 tháng đầu năm 2023; so sánh với kết quả đạt được trong năm 2022.*

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn<sup>8</sup> và ban hành Kế hoạch<sup>9</sup> về Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đăk Tô; Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Đăk Tô. Đã thành lập Đoàn Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Đăk Tô<sup>10</sup>.

### **Kết quả đạt được đến tháng 6/2023**

**Đối với xã nông thôn mới:** Xã Diên Bình đạt 17/19 tiêu chí<sup>11</sup>; Xã Tân Cảnh đạt 17/19 tiêu chí<sup>12</sup>; Xã Kon Đào đạt 15/19 tiêu chí<sup>13</sup>; Xã Ngọc Tụ đạt 13/19 tiêu chí<sup>14</sup>;

<sup>7</sup> Hội liên hiệp phụ nữ huyện, xã Đăk Trăm, xã Kon Đào; xã Ngọc Tụ; xã Văn Lem dự án 4; xã Pô Kô; xã Đăk Rơ Nga; Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên về nội dung đào tạo nghề; Phòng Dân tộc.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 3/3/2023 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2023 trên địa bàn huyện Đăk Tô

<sup>9</sup> Kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 16/2/2023 của UBND huyện; Kế hoạch số 80/KH-UBND, ngày 26/4/2023 của UBND huyện.

<sup>10</sup> Quyết định số 231/QĐ-UBND, ngày 28/6/2023 của UBND huyện về việc Thành lập Đoàn Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Đăk Tô

<sup>11</sup> Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 và 19. Chưa đạt 2 tiêu chí: (1) Tiêu chí số 8 xã chưa có trang/công thông tin điện tử; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính của xã chưa đạt từ 30% trở lên. (2) Tiêu chí số 11 tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn xã còn 12,1% (quy định là dưới 8,5%)

<sup>12</sup> Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 14, 16, 17, 18 và 19. Chưa đạt 2 tiêu chí: (1) Tiêu chí số 13: Tổ khuyến nông cộng đồng xã chưa được thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả. (2) Tiêu chí số 15: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế mới đạt 79,79% (quy định đạt từ 90% trở lên).

<sup>13</sup> Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 12, 14, 15, 16, 17, 18 và 19. Chưa đạt 4 tiêu chí gồm: (1) Tiêu chí số 8: xã chưa có trang/công thông tin điện tử; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính của xã chưa đạt từ 30% trở lên. (2) Tiêu chí số 9: Hiện tại trên địa bàn xã còn 30 nhà tạm, dột nát. (3) Tiêu chí số 11 tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn xã còn 26,9%. (4) Tiêu chí số 13: Xã chưa thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương.

<sup>14</sup> Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 12, 14, 16, 17, 18 và 19. Chưa đạt chuẩn 6 tiêu chí gồm: (1) Tiêu chí số 8 xã chưa có trang/công thông tin điện tử; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính của xã chưa đạt từ 30% trở lên. (2) Tiêu chí số 9: Hiện tại trên địa bàn xã còn 02 nhà tạm, dột nát. (3) Tiêu chí số 10: Thu

giảm 03 tiêu chí (tiêu chí số 8, 9 và 15) so với cuối năm 2022; Xã Văn Lem đạt 12/19 tiêu chí<sup>15</sup>; Xã Đăk Trăm đạt 13/19 tiêu chí<sup>16</sup>; Xã Đăk Rơ Nga đạt 12/19 tiêu chí<sup>17</sup>; Xã Pô Kô đạt 13/19 tiêu chí<sup>18</sup>; giảm 02 tiêu chí (tiêu chí số 8 và 18) so với cuối năm 2022.

**- Xã nông thôn mới nâng cao:**

+ Xã Diên Bình đạt 14/19 tiêu chí<sup>19</sup>, chưa đạt 05 tiêu chí<sup>20</sup>; giảm 01 tiêu chí (tiêu chí số 8) so với cuối năm 2022.

+ Xã Tân Cảnh đạt 16/19 tiêu chí<sup>21</sup>, chưa đạt 03 tiêu chí<sup>22</sup>; giảm 01 tiêu chí (tiêu chí số 11) so với cuối năm 2022.

nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Ngọc Tụ: 40,6 triệu đồng/người/năm (quy định là  $\geq 44$  triệu đồng). (4) Tiêu chí số 11 tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 năm 2022 trên địa bàn xã là 26,86% (quy định là  $\leq 8,5\%$ ). (5) Tiêu chí số 13: Xã chưa thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương; (6) tiêu chí số 15 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 29,54% (quy định dưới 24%).

<sup>15</sup>Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 14, 16, 17, 18 và 19. Chưa đạt chuẩn 07 tiêu chí gồm: (1) tiêu chí số 8 xã chưa có trang/công thông tin điện tử; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính của xã chưa đạt từ 30% trở lên; (2) tiêu chí số 9: Trên địa bàn xã còn 30 nhà tạm, dột nát; (3) tiêu chí số 10: Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 mới đạt 32 triệu đồng/người/năm (quy định năm 2023 từ 47 triệu đồng /người/năm trở lên); (4) Tiêu chí số 11 tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn xã còn 29,66%; (5) Tiêu chí số 12 tỷ lệ lao động qua đào tạo mới đạt 37,9% (quy định từ 70% trở lên); (6) tiêu chí số 13 Xã chưa thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương; (7) tiêu chí số 15 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 34,2% (quy định dưới 24%).

<sup>16</sup>Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 12, 14, 15, 16 và 19. Chưa đạt 06 tiêu chí gồm: (1) tiêu chí số 8: xã chưa có trang/công thông tin điện tử; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính của xã chưa đạt từ 30% trở lên; (2) tiêu chí số 9 trên địa bàn xã còn 32 nhà tạm, dột nát; tỷ lệ nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 65% (quy định đạt từ 75% trở lên); (3) tiêu chí số 10: Thu nhập bình quân đầu người mới đạt 43 triệu đồng/người/năm (quy định đạt 47 triệu đồng); (4) tiêu chí số 11: Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn xã còn 37,68%; (5) tiêu chí số 13: Xã chưa thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương; (6) Tiêu chí số 17: Cảnh quan môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp; tỷ lệ cây xanh tại đất công cộng; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn nguy hại; tỷ lệ thu gom gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, rác thải y tế; tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước sinh hoạt đảm bảo 3 sạch; tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom chưa đạt chuẩn theo quy định; (7) Tiêu chí số 18 hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

<sup>17</sup>Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 14, 16, 18 và 19. Chưa đạt chuẩn 7 tiêu chí, gồm: (1) tiêu chí số 9: Xã còn 28 nhà tạm, dột nát; (3) Tiêu chí số 10: Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 mới đạt 22 triệu đồng/người/năm; (3) tiêu chí số 11: Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn còn 31,07%; (4) Tiêu chí số 12 tỷ lệ lao động qua đào tạo mới đạt 32,28%; (5) tiêu chí 13 Xã chưa thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương; xã chưa thành lập tổ khuyến nông cộng đồng theo quy định; (6) tiêu chí 15 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về thể thấp còi còn 28,4%; (7) Tiêu chí số 17 : tỷ lệ cây xanh tại đất công cộng; tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước sinh hoạt đảm bảo 3 sạch chưa đạt chuẩn theo quy định.

<sup>18</sup>Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 12, 14, 15, 16, 17 và 19. Chưa đạt chuẩn 06 tiêu chí gồm: (1) Tiêu chí số 8: xã chưa có trang/công thông tin điện tử; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính của xã chưa đạt từ 30% trở lên; (2) Tiêu chí số 9: Trên địa bàn xã còn 40 nhà tạm, dột nát; (3) tiêu chí số 10: Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã mới đạt 29 triệu đồng/người/năm; (4) tiêu chí số 11: Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn còn 51,39%; (5) tiêu chí 13 Xã chưa thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương; (6) Tiêu chí số 18 hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

<sup>19</sup>Tiêu chí số 1 về quy hoạch; Tiêu chí số 2 về giao thông; Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai; tiêu chí số 4 về điện; Tiêu chí số 5 về giáo dục; tiêu chí số 6 về văn hóa; tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư; tiêu chí số 12 về lao động; tiêu chí số 15 về hành chính công; tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật; tiêu chí 17 về môi trường; Tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống; tiêu chí số 19 Quốc phòng và an ninh.

<sup>20</sup> Tiêu chí số 8 thông tin và truyền thông; tiêu chí số 10 thu nhập; tiêu chí số 11 về hộ nghèo; tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14 về Y tế;

<sup>21</sup>Tiêu chí số 1 về quy hoạch; Tiêu chí số 2 về giao thông; Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai; tiêu chí số 4 về điện; Tiêu chí số 5 về giáo dục; tiêu chí số 6 về văn hóa; tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí số 8 thông tin và truyền thông; tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư; tiêu chí số 10 thu nhập; tiêu chí số 12 về

+ Xã Kon Đào đạt 10/19 tiêu chí<sup>23</sup>; chưa đạt 9 tiêu chí<sup>24</sup>; tăng 01 tiêu chí (tiêu chí số 6) so với cuối năm 2022.

- **Đối với thôn nông thôn mới kiểu mẫu:** Đến nay, Thôn 1, xã Tân Cảnh đạt 10/10 tiêu chí, tăng 01 tiêu chí (tiêu chí số 8) so với cuối năm 2022; Thôn 1, xã Diên Bình đạt 9/10 tiêu chí, tăng 01 tiêu chí (tiêu chí số 8) so với cuối năm 2022, chưa đạt tiêu chí số 4 về thông tin và truyền thông; Thôn 7, xã Kon Đào đạt 9/10 tiêu chí, tăng 02 tiêu chí (tiêu chí số 6 và số 10) so với cuối năm 2022, chưa đạt tiêu chí số 3 về cơ sở vật chất văn hóa.

- **Đối với thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số:** Năm 2022 kế hoạch đề ra mỗi xã chọn ít nhất 01 thôn (làng), để xây dựng thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kết quả triển khai thực hiện, đến nay:

+ - Kết quả đến nay, Thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ (*thôn điểm cấp huyện*) đạt 7/10 tiêu chí, gồm tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 8, 9 và 10; chưa đạt các tiêu chí số 5, 6, 7; tăng 02 tiêu chí (*tiêu chí số 1 và 9*) so với đầu năm 2023.

+ Thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ đạt 8/10 tiêu chí<sup>25</sup>; chưa đạt các tiêu chí số 6 và số 7.

+ Thôn Đăk Ri Peng 2, xã Tân Cảnh đạt 5/10 tiêu chí<sup>26</sup>; chưa đạt các tiêu chí số 1, 5, 7, 8, 9.

+ Thôn 5, xã Diên Bình đạt 7/10 tiêu chí<sup>27</sup>; chưa đạt các tiêu chí số 5, 7 và 8. + Thôn Đăk Mạnh 2, xã Đăk Rơ Nga đạt 6/10 tiêu chí<sup>28</sup>; chưa đạt các tiêu chí số 1, 5, 6, 7.

+ Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào đạt 7/10 tiêu chí<sup>29</sup>; chưa đạt các tiêu chí số 1, 5, 7.

+ Thôn Măng Rương, xã Văn Lem đạt 6/10 tiêu chí<sup>30</sup>; chưa đạt các tiêu chí số 5, 6, 7, 9.

+ Thôn Đăk Mơ Ham, xã Pô Kô đạt 8/10 tiêu chí<sup>31</sup>; chưa đạt các tiêu chí số 5, 7.

+ Thôn Đăk Trăm, xã Đăk Trăm đạt 5/10 tiêu chí<sup>32</sup>; chưa đạt các tiêu chí số 1, 5,

---

lao động; tiêu chí số 15 về hành chính công; tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật; tiêu chí 17 về môi trường; Tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống; tiêu chí số 19 Quốc phòng và an ninh.

<sup>22</sup> tiêu chí số 11 về hộ nghèo; tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14 về Y tế

<sup>23</sup>Tiêu chí số 1 về quy hoạch; Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai; tiêu chí số 4 điện; tiêu chí số 6 về văn hóa; tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư; tiêu chí số 12 về lao động; tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật; tiêu chí 17 về môi trường; Tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống;

<sup>24</sup>Tiêu chí số 2 về giao thông; Tiêu chí số 5 về giáo dục; tiêu chí số 8 thông tin và truyền thông; tiêu chí số 10 thu nhập; tiêu chí số 11 về hộ nghèo; tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14 về Y tế; tiêu chí số 15 về hành chính công; tiêu chí số 19 Quốc phòng và an ninh.

<sup>25</sup> tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9 và 10

<sup>26</sup> tiêu chí số 2, 3, 4, 6 và 10

<sup>27</sup> tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 6, 9 và 10

<sup>28</sup> tiêu chí số 2, 3, 4, 8, 9 và 10

<sup>29</sup> tiêu chí số 2, 3, 4, 6, 8, 9 và 10

<sup>30</sup> tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 8 và 10

<sup>31</sup> tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9 và 10

6, 7, 9.

+ Thôn Đăk Rao Lớn đạt 6/10 tiêu chí<sup>33</sup>; chưa đạt các tiêu chí số 1, 5, 6, 8.

**1.4. Về phát triển kinh tế tập thể: “Hiện nay, trên địa bàn huyện có 23 hợp tác xã nông nghiệp”. Đề nghị UBND huyện làm rõ thêm về số Hợp tác xã hiện có trên địa bàn; số Hợp tác xã đang hoạt động ổn định; số Hợp tác xã đã giải thể; Tổ hợp tác thành lập mới trong 6 tháng đầu năm 2023; hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Tổ hợp tác, Hợp tác xã hiện có; việc phát triển kinh tế tập thể, thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác.**

Tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện đến 30/6/2023 là 23 HTX; có 20 đang hoạt động; 03 Hợp tác xã tạm dừng hoạt động<sup>34</sup>; 01 Hợp tác xã đã giải thể (Hợp tác xã nông nghiệp - Dịch vụ Ngọc Tú). Trong 6 tháng đầu năm 2023 có 04 Hợp tác xã thành lập mới<sup>35</sup>, có 18 Tổ hợp tác thành lập mới, nâng số Tổ hợp tác trên địa bàn huyện lên 60 Tổ hợp tác; Trên địa bàn huyện có 4 HTX hoạt động có hiệu quả. (HTX Rạng Đông, Minh Quân, Nhân Hòa và Phượng Hoàng Tân Cảnh), các HTX còn lại hoạt động trung bình và kém hiệu quả.

**1.5. Về sản xuất công nghiệp, thương mại – dịch vụ, thu hút đầu tư: Đề nghị UBND huyện đánh giá thêm công tác thu hút đầu tư trên địa bàn và kết quả thực hiện đối với nội dung này.**

Trong 6 tháng đầu năm, có 01 dự án triển khai trên địa bàn huyện được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (Nhà máy gia công cơ khí Toàn Thắng Đăk Tô của Công ty TNHH MTV Toàn Thắng Đăk Tô); Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định 03 dự án<sup>36</sup> trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư; điều chỉnh chủ trương đầu tư; Tiếp tục giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin có liên quan Dự án cho nhà đầu tư với đề làm cơ sở cho việc nghiên cứu, khảo sát và trình các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định chủ trương đầu tư các dự án theo quy định của Luật đầu tư (Hiện nay, Dự án Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, tắm bùn, suối khoáng Kon Đào (suối nước nóng xã Kon Đào), huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum có 02 nhà đầu tư đang quan tâm, nghiên cứu, khảo sát là Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ du lịch Hương Thủy tại Kon Plong và Công ty Cổ phần Việt Đức VH tại TP Hồ Chí Minh); Tiếp tục theo dõi, đôn đốc nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo tiến độ được duyệt. Đề xuất UBND tỉnh, Sở Công thương bổ sung định hướng bố trí các ngành nghề tại Cụm Công nghiệp phía Tây thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum<sup>37</sup> để làm cơ sở kêu gọi, thu hút đầu tư.

**1.6. Về công tác quản lý quy hoạch và chỉnh trang đô thị: Đề nghị làm rõ**

<sup>32</sup> tiêu chí số 2, 3, 4, 8 và 10

<sup>33</sup> Tiêu chí số 2, 3, 4, 7, 9 và 10

<sup>34</sup> Hợp tác xã Nông Nghiệp Quyết Tâm tại Thôn Tê Pên xã Đăk Trăm huyện Đăk Tô; Hợp Tác Xã Thanh Định tại Thôn 5 -xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô; Hợp Tác Xã Tiến Đạt tại Thôn 4 -xã Diên Bình, huyện Đăk Tô.

<sup>35</sup> HTX NN TMDV Pô Kô tại Thôn Kon Tu Pêng, xã Pô Kô, huyện Đăk Tô; HTX Ông Tiến Food tại Thôn 5, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô; HTX Đức Dung tại Thôn 8, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô và HTX Nông nghiệp Diên Bình tại Thôn 1, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô.

<sup>36</sup> Dự án: Nhà máy chế biến mắc ca của Công ty cổ phần Dương Gia Kon Tum; Dự án: Sáp nhập dự án Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Đăk Tô và dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất cồn Ethanol Đăk Tô của Công ty CP nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Dự án Nhà máy sản xuất ván lạng, cửa xẻ và làm mộc dân dụng của Công ty TNHH MTV Sáu Bé Đăk Tô.

<sup>37</sup> Tại Báo cáo số 264/BC-UBND, ngày 03/7/2023 của UBND huyện.



***công tác quản lý đô thị trên địa bàn thị trấn, nhất là việc sản xuất của các hộ kinh doanh ăn uống dọc bên quảng trường và trong khu vực quảng trường huyện? Giải pháp đối với các trường hợp này.***

- Để tiếp tục tăng cường công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng trên địa bàn thị trấn nói riêng và trên địa bàn huyện nói chung, ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo và Quyết định để phân cấp giao nhiệm vụ cho các cơ quan đơn vị, địa phương triển khai thực hiện<sup>38</sup>. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra để kiểm tra, xử lý các vi phạm về quy hoạch trật tự đô thị, trật tự xây dựng và đất đai trên địa bàn huyện Đăk Tô năm 2023<sup>39</sup>. Qua kiểm tra nhìn chung tình hình chấp hành quy hoạch, trật tự đô thị, trật tự xây dựng và đất đai trên địa bàn cơ bản thực hiện đảm bảo theo quy định. Có một số trường hợp xây dựng không phép, sai phép đã được Tổ kiểm tra lập biên bản làm việc và hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng và điều chỉnh giấy phép xây dựng theo quy định.

- Đối với các hộ các hộ buôn bán thức ăn và nước giải khác dọc quảng trường huyện và trong khu vực quảng trường huyện. Ngay từ năm 2022 Ủy ban nhân dân huyện đã giao Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Tô<sup>40</sup> tổ chức sắp xếp lại các hộ mua bán nước giải khác đoạn từ đèn tín hiệu giao thông đến công quán cà phê Bưu điện, đồng thời xác định lại khu vực buôn bán (*từ quán cà phê Bưu điện đến đường Nguyễn Văn Cừ*) để chia lô, sắp xếp, bố trí các hộ buôn bán hợp lý (*sắp xếp mua bán nước giải khác đến mua bán thức ăn*). Thông báo thời gian mua bán (*từ 6 giờ sáng đến 23 giờ đối với hộ mua bán nước giải khác, và từ 15 giờ đến 23 giờ đối với hộ mua bán thức ăn*) đến các hộ, trong đó yêu cầu các hộ mua bán không che lều bạt cố định gây mất mỹ quan, sau khi kết thúc mua bán theo thời gian nêu trên, phải dọn dẹp các vật dụng (*bao gồm xe lưu động, dù che, bàn ghế, vệ sinh tại khu vực mua bán...*) trả lại hiện trạng ban đầu (*yêu cầu các hộ ký cam kết thực hiện đúng các nội dung trên, nếu trường hợp không thực hiện đúng thì kiến quyết cưỡng chế, không cho mua bán*). Đồng thời, phải thông báo cho các hộ không được phép mua bán khi có các sự kiện được tổ chức tại khu vực Quảng trường. Tuy nhiên, công tác triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Tô chưa đảm bảo theo các ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, nên vẫn còn tình trạng hộ các hộ buôn bán thức ăn và nước giải khác tại khu vực này lấn chiếm lòng đường và không thu dọn lều bạt để kinh doanh, buôn bán gây mất an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

- Giải pháp thực hiện: Tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Tô tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành đối với các hộ các hộ buôn bán thức ăn và nước giải khác tại khu vực trên; trường hợp hộ kinh doanh không chấp hành theo yêu cầu thì xử lý theo quy định.

### ***1.7. Tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trong năm***

<sup>38</sup> **Cụ thể:** Văn bản số 45/UBND-KTHT, ngày 11 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện về tiếp tục tăng cường công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng trên địa bàn huyện, Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện về ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn huyện

<sup>39</sup> **Cụ thể:** Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023.

<sup>40</sup> **Cụ thể:** Thông báo số 16/TB-UBND, ngày 03 tháng 03 năm 2022.

**2023 vẫn còn chậm, nhất là các dự án đầu tư thực hiện các Chương trình MTQG; tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt thấp (24,1%); công tác quyết toán dự án hoàn thành thực hiện chậm trễ (73/89 công trình chưa hoàn thành).**

- *Tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trong năm 2023 vẫn còn chậm:* Nguyên nhân: Trong những tháng đầu năm 2023 các dự án, công trình do huyện quản lý đa số là các dự án khởi công mới, vì vậy việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư cũng như công tác lựa chọn nhà thầu phải đến quý II/2023 mới hoàn thành, vì vậy chưa có khối lượng để thực hiện giải ngân; Ngoài ra, nguồn thu sử dụng đất giao thực hiện khởi công mới và đối ứng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia với tổng kế hoạch vốn 23.728 triệu đồng (*nguồn này thực hiện chi theo tiến độ thu*), đến nay số thu trích lại được sử dụng khoản 4 tỷ đồng, đó cũng là một trong nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ giải ngân đạt thấp so với kế hoạch.

- *Đối với vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia:* Hiện nay mới có 04/32 dự án thuộc Chương trình MTQG đang triển khai các bước lập thủ tục đầu tư.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các bước lập thủ tục đầu tư các dự án thuộc Chương trình MTQG; đến nay, tất cả 32/32 dự án đã hoàn thành thủ tục hồ sơ theo quy định Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện có Tờ trình số 39/TTr-UBND, ngày 03/7/2022 trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ vốn chi tiết cho 32 dự án này. Sau khi được Hội đồng nhân dân huyện thống nhất, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và phân đấu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư thuộc Chương trình MTQG năm 2023 đạt 100% kế hoạch giao.

- *Công tác quyết toán dự án hoàn thành thực hiện chậm trễ (73/89 công trình chưa hoàn thành):* Nội dung này, UBND huyện đã có nhiều văn bản đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành<sup>41</sup>. Tuy nhiên, các chủ đầu tư vẫn chưa thực hiện nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành về phòng chuyên môn để tiến hành thẩm tra, phê duyệt. Qua tìm hiểu nguyên nhân là do các đơn vị chậm hoặc chưa thực hiện công tác nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Để thực hiện quyết toán công trình hoàn thành, chủ đầu tư phải thực hiện nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Nội dung này, UBND huyện sẽ yêu cầu đơn vị chuyên môn là phòng Kinh tế và Hạ tầng kiểm tra, đôn đốc và báo cáo công tác nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng của các chủ đầu tư về 73 công trình trên, qua đó sẽ có biện pháp xử lý trách nhiệm liên quan đến việc chậm trễ trong công tác nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng của các dự án, công trình làm ảnh hưởng đến công tác quyết toán dự án hoàn thành chung của huyện.

## **2. Về lĩnh vực Văn hóa – xã hội.**

**2.1. Đề nghị bổ sung, làm rõ tình hình thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS; kết quả tổng kết năm học 2022-2023 và kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024.**

<sup>41</sup> cụ thể: Công văn 543/UBND, ngày 24/4/2023 của UBND huyện; Công văn số 56/TCKH, ngày 16/02/2023, Công văn 191/TCKH, ngày 13/6/2023 của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

*\* Tình hình thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS.*

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cấp, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô xây dựng Kế hoạch<sup>42</sup> triển khai nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số (DTTS) đến 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện, đồng thời chỉ đạo các trường học có giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả các chỉ tiêu của kế hoạch. Trong năm 2023, UBND huyện đã thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án của UBND tỉnh, Chương trình số 22-CTr/HU về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS làm cơ sở chuẩn bị sơ kết 2 năm triển khai Chương trình số 22-CTr/HU về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Dự kiến sẽ tổ chức sơ kết vào cuối tháng 7 năm 2023.

Qua 02 năm triển khai thực hiện, các đơn vị trường học trên địa bàn huyện đã tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh DTTS. Chất lượng giáo dục học sinh DTTS đã có những chuyển biến tích cực, một số chỉ tiêu đạt và vượt các mục tiêu của Đề án<sup>43</sup>.

***\*Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023:***

Trong năm học 2022-2023, các đơn vị trường học đã triển khai thực hiện hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách pháp luật, các cuộc vận động và các phong trào thi đua; thực hiện tốt và cơ bản đảm bảo đúng tiến độ nội dung công việc theo kế hoạch, nhiệm vụ năm học của ngành. Chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh có sự chuyển biến tích cực<sup>44</sup>.

<sup>42</sup> Kế hoạch số 107/KH-UBND, ngày 21/9/2021 của UBND huyện.

<sup>43</sup> *Chất lượng giáo dục của học sinh dân tộc thiểu số năm học 2022-2023:*

- **Đối với giáo dục mầm non:** Huy động trẻ em DTTS dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt tỷ lệ 10,7% (mục tiêu của Đề án đến 2025 đạt tỷ lệ từ 10% trở lên); Trẻ em DTTS 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ 98,3% (mục tiêu của Đề án đến 2025 đạt tỷ lệ 97% trở lên); trong đó tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi DTTS đạt tỷ lệ 100% (mục tiêu của Đề án đạt tỷ lệ 99,9%); 100% trẻ DTTS 3-5 tuổi học mẫu giáo được tăng cường và chuẩn bị tiếng Việt vào lớp 1 (Mục tiêu Đề án đến 2025 đạt tỷ lệ 100%); có 40% trường mầm non vùng DTTS đạt chuẩn quốc gia (Mục tiêu Đề án đến 2025 đạt 60%).

- **Đối với giáo dục phổ thông:** Học sinh DTTS cấp tiểu học hoàn thành chương trình lớp học 4.243/4.341 đạt tỷ lệ 97,7%, (mục tiêu của Đề án đến 2025 đạt tỷ lệ trên 99,5%). Học sinh DTTS từ lớp 3 trở lên được học ngoại ngữ 2.562/2.562 đạt tỷ lệ 100% (mục tiêu của Đề án đến 2025 đạt tỷ lệ 100%); học sinh DTTS từ lớp 3 trở lên được học Tin học 1.664/2.563 đạt tỷ lệ 64,9% (mục tiêu của Đề án đến 2025 đạt tỷ lệ 100%).

Học sinh DTTS cấp THCS có hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt tỷ lệ 99,9% (mục tiêu của Đề án đến 2025 đạt tỷ lệ 99,8% có hạnh kiểm từ trung bình trở lên); trong đó hạnh kiểm tốt, khá đạt tỷ lệ 96,6% (mục tiêu của Đề án đến 2025 đạt tỷ lệ 92% trở lên). Học sinh DTTS cấp THCS có học lực từ trung bình trở lên đạt tỷ lệ 97,7% (mục tiêu của Đề án đến 2025 đạt tỷ lệ 97% có học lực từ trung bình trở lên); trong đó học lực khá, giỏi đạt tỷ lệ 33,4% (mục tiêu của Đề án đến 2025 đạt tỷ lệ 35%).

<sup>44</sup> **Chất lượng bậc mầm non cuối năm học 2022-2023:**

- Đối với trẻ dưới 3 tuổi nhà trẻ: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 34/389 trẻ, tỷ lệ 8,74%, DTTS 29/226 trẻ, chiếm tỷ lệ 12,83%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 53/389, tỷ lệ 13,62%, DTTS 41/226, tỷ lệ 18,14%; trẻ thừa cân béo phì 3/389 trẻ, chiếm tỷ lệ 0,77%, DTTS 2/226 trẻ, chiếm tỷ lệ 0,88%.

- Đối với trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 326/3885 trẻ, chiếm tỷ lệ 8,39%, DTTS 305/2761 trẻ, chiếm tỷ lệ 11,05%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 504/3885 trẻ, tỷ lệ 12,97%, DTTS 471/2761 trẻ, tỷ lệ 17,06%; trẻ thừa cân béo phì 74/3885 trẻ, chiếm tỷ lệ 1,9%, DTTS 20/2761 trẻ, chiếm tỷ lệ 0,72%.

Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn được sắp xếp từng bước tinh gọn, hiệu quả, giảm 01 trường (*Năm 2023 sáp nhập Trường Mầm non Hoa Mi với Trường Mầm non Vành Khuyên trên địa bàn xã Tân Cảnh*). Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được bổ sung, chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được chuẩn hóa đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Công tác phổ cập giáo dục, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được duy trì và giữ vững; công tác xóa mù chữ được duy trì và nâng cao theo lộ trình<sup>45</sup>. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát các hoạt động triển khai xây dựng trường đạt chuẩn tại các trường, chỉ đạo đẩy mạnh công tác phối hợp giữa địa phương và nhà trường trong việc triển khai các biện pháp nhằm đạt các tiêu chí về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia<sup>46</sup>.

**\*Kết quả thực hiện tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024:**

Trong năm học 2022-2023, có **890** em học sinh trên địa bàn huyện hoàn thành tốt nghiệp THCS. Trong đó: Tổng số học sinh tham gia tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn huyện, tỉnh, các Trung tâm GDNN-GDTX huyện và các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh là **622** em<sup>47</sup>. Hiện nay, công tác tuyển sinh vẫn đang được triển khai thực hiện, học sinh đang tiếp tục nộp hồ tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục tiếp tục học phổ thông, học nghề.

**2.2. Tình hình triển khai công tác phát triển du lịch:** Hiện nay, công tác phát triển du lịch trên địa bàn huyện được thực hiện theo Kết luận số 210-KL/HU ngày 29/4/2021 của Huyện ủy và Chương trình số 48-CTr/HU, ngày 24/10/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 18 tháng 05 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tình hình qua 02 năm triển khai thực hiện:

- Công tác quy hoạch; cấm mốc khoanh vùng bảo vệ các điểm du lịch và tôn tạo di tích: Đến nay đã hoàn thành việc cấm mốc khu vực thác Đăk Sing, suối nước nóng Kon Đào<sup>48</sup> phục vụ công tác quản lý quy hoạch sử dụng đất, thu hút đầu tư.

**Chất lượng học sinh phổ thông năm học 2022-2023:**

- **Cấp tiểu học:** Học sinh hoàn thành chương trình lớp học được lên lớp là 6441/6555 em, tỷ lệ 98,3%. Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 1348/1354, tỷ lệ 99,6%.

- **Cấp THCS:** Học lực: Giỏi 10,5%; Khá 34,4%; Trung bình 53,5%; yếu 1,5%, Kém 0,02%. Hạnh kiểm: Tốt 75,2%; Khá 22,3%; Trung bình 2,3%; yếu 0,1%.

<sup>45</sup> Toàn huyện có 9/9 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Về PCGD tiểu học: Toàn huyện có 9/9 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3. Có 9/9 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, trong đó 2/9 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

<sup>46</sup> Hiện nay, toàn ngành có 25/30 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 83,3% (*đạt chỉ tiêu trên 80% trường đạt chuẩn quốc gia theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND, ngày 16/12/2022 của HĐND huyện*); trong đó 7/10 trường mầm non đã đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 70%; 11/11 trường tiểu học đã đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 100%; 7/9 trường THCS (*bao gồm trường TH-THCS*) đạt tỷ lệ 77,8%.

<sup>47</sup> Trong đó: Tham gia tuyển sinh vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện 161 em, Trường THPT Nguyễn Văn Cừ 281 em, Trung tâm GDNN-GDTX huyện 22 em, Trường THPT Nguyễn Trãi (huyện Ngọc Hồi) 32 em, Trường THPT Nguyễn Du (huyện Đăk Hà) 41 em, Trường THPT chuyên Kon Tum 15 em, Trường THPT Liên Việt Kon Tum 15 em và học nghề Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh là 40 em, học nghề trình độ sơ cấp 15 em.

<sup>48</sup> Với 106 mốc.

- Công tác tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm Chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh: UBND huyện phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện dự án Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh với kinh phí khoảng 60 tỷ đồng<sup>49</sup>.

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc: UBND huyện xây dựng các kế hoạch bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng, nhà rông; bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa. Trong đó, chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin huyện phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành rà soát, kiểm kê số lượng công chiêng; khảo sát, thống kê số lượng nghệ nhân biết làm các sản phẩm truyền thống như nghề dệt, đan lát; đánh công chiêng; chơi các loại nhạc cụ dân tộc truyền thống (Tơ rung, Krông pút, Ting ning...); các làn điệu dân ca và các điệu múa truyền thống... trên địa bàn huyện. Từ năm 2021 đến nay, huyện đã cấp 15 bộ công chiêng; mở 04 lớp truyền dạy công chiêng; duy trì tổ chức Ngày hội Văn hóa các dân tộc thiểu số, Hội thi công chiêng, xoang các dân tộc thiểu số 2 năm/lần, năm 2022, tổ chức thành công Hội thi công chiêng, xoang các dân tộc thiểu số huyện Đăk Tô lần thứ nhất.

- Công tác quảng bá, thu hút đầu tư: Hiện nay đang tập trung thu hút đầu tư khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, tắm bùn, suối khoáng (suối nước nóng Kon Đào), thác Đăk Sing.

- Về xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch: Năm 2022, đầu tư xây dựng mới Nhà rông huyện và sửa chữa khuôn viên tượng đài Chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh; cải tạo, chỉnh trang khu vực Quảng trường huyện và khu vực Nhà văn hóa trung tâm huyện với kinh phí hơn 10 tỷ đồng nhằm tạo điểm nhấn về kiến trúc khu trung tâm huyện, xây dựng không gian xanh, sạch, đẹp cho đô thị thị trấn Đăk Tô nhằm hình thành điểm du lịch của huyện. Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí khoảng 2,4 tỷ đồng xây dựng cơ sở hạ tầng khu du lịch thác Đăk Sing nhằm thu hút đầu tư, phát triển du lịch; năm 2024, đầu tư chống xuống cấp, tu bổ di tích lịch sử Khu chứng tích Kon H'ring với kinh phí khoảng 1,3 tỷ đồng.

Bên cạnh kết quả đạt được, phát triển du lịch trên địa bàn huyện có một số khó khăn, hạn chế. Công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư phát triển du lịch tuy đã được triển khai thực hiện song hiệu quả chưa cao. Chưa hình thành được tuyến du lịch liên kết với các địa phương trong và ngoài tỉnh. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch và ngân sách cho công tác phát triển du lịch còn hạn chế; công tác xã hội hóa các hoạt động du lịch chưa thu hút, chưa hiệu quả.

### **3. Về lĩnh vực Nội chính.**

#### ***3.1. Đề nghị bổ sung làm rõ tình hình thực hiện, kết quả khắc phục các kết luận, kiến nghị thanh tra trong năm 2023.***

Tình hình thực hiện, kết quả khắc phục các kết luận, kiến nghị thanh tra trong 6 tháng đầu năm 2023: Đến nay các cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng

<sup>49</sup> Ngày 11/11/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 66/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư và bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 -2025 của dự án Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô -Tân Cảnh, tỉnh Kon Tum. Dự án được tiến hành thực hiện từ năm 2023 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư với kinh phí khoảng 60 tỷ đồng.

thanh tra đã nghiêm túc thực hiện khắc phục triệt để (xong) các kiến nghị, đề xuất, kết luận thanh tra.

**3.2. Đề nghị bổ sung làm rõ kết quả thực hiện việc tinh giản biên chế, việc tuyển dụng công chức, viên chức thuộc thẩm quyền UBND huyện, tiến độ thực hiện việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức năm 2023.**

- Về tinh giản biên chế: Trong năm 2023 UBND huyện đã ban hành 02 Quyết định nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chế độ hưu trí đối với 02 viên chức ngành giáo dục (ông Đỗ Tấn Dũng, giáo viên trường TH-THCS xã Pô Kô và bà Trần Thị Thương giáo viên trường Mầm non Hoa Phượng, xã Kon Đào). Ngoài ra UBND huyện đã tiến hành rà soát và đăng ký danh sách 04 viên chức đủ điều kiện để thực hiện tinh giản biên chế năm 2023 và gửi về tỉnh, tuy nhiên hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP về việc tinh giản biên chế, do đó UBND đang tiến hành rà soát lại các điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

- Về tuyển dụng công chức, viên chức: Trong năm 2023 chưa triển khai việc tuyển dụng công chức, viên chức.

- Về chuyển đổi vị trí công tác: Trong năm 2023 UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 13/4/2023 về Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023. Ngày 21/6/2023 UBND huyện đã ban hành Thông báo số 27/TB-UBND về Danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, thuộc diện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 theo đó trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan không có ý kiến, kiến nghị, phản ánh, Ủy ban nhân dân huyện sẽ ban hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức có tên trong danh sách theo quy định.

**3.3. Công tác tư pháp, cải cách hành chính: Tại Trang 14, Phần III, Mục 6 có ghi: “Công tác cải cách hành chính: Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã đảm bảo đúng quy trình và thời hạn theo quy định”. Tuy nhiên qua các buổi tiếp xúc cử tri, cử tri có phản ánh là quy trình, thủ tục tiếp nhận hồ sơ đến khi trả kết quả là rất chậm. Đề nghị UBND huyện làm rõ thêm nguyên nhân, lý do chậm giải quyết thủ tục cho người dân. Cơ quan, đơn vị, bộ phận nào chậm và nêu rõ giải pháp thực hiện trong thời gian tới.**

Qua theo dõi thì việc “Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã đảm bảo đúng quy trình và thời hạn theo quy định”. Việc cử tri có phản ánh là quy trình, thủ tục tiếp nhận hồ sơ đến khi trả kết quả là rất chậm, đề nghị cử tri thông tin cụ thể quy trình, thủ tục nào chậm để Ủy ban nhân dân huyện có hướng chấn chỉnh, xử lý kịp thời và đề ra giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

**II. Báo cáo thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.**

**1. Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách cân đối trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm 2023 đạt thấp so với dự toán huyện giao<sup>50</sup>. Một số khoản thu ngân sách chưa đảm bảo đạt tiến độ thu<sup>51</sup>; thực hiện chi ngân sách địa phương vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tiến độ giải ngân còn thấp<sup>52</sup>, triển khai thực hiện các dự án vẫn còn chậm và tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt thấp (24,1%). Đề nghị UBND huyện phân tích làm rõ nguyên nhân (chủ quan, khách quan), nhất là tiến độ giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và có những giải pháp cụ thể, thiết thực góp phần tăng cường quản lý nguồn thu, đảm bảo các nhiệm vụ chi trong năm 2023.**

Dự toán thu trên địa bàn đạt thấp là do nền kinh tế tăng trưởng chậm, việc thực hiện các chính sách tài khóa của Chính phủ về chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, công tác đầu giá quyền sử dụng đất chậm thực hiện... cũng làm ảnh hưởng giảm thu ngân sách nhà nước đáng kể. Dự toán chi cơ bản đảm bảo tiến độ, riêng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân chậm phụ thuộc vào các văn bản hướng dẫn của ngành cấp trên. Trong thời gian đến, UBND huyện chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển nguồn thu nhằm đạt dự toán giao, đồng thời chỉ đạo các cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia theo dõi sát nguồn vốn sự nghiệp, đẩy nhanh việc tham mưu các chủ trương sử dụng nguồn vốn theo quy định, đồng thời rà soát các khó khăn vướng mắc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết; chỉ đạo các đơn vị được giao vốn khẩn trương thực hiện để giải ngân nguồn vốn hiệu quả.

**2. Việc xây dựng tổng hợp Báo cáo có nội dung chưa đầy đủ, chưa nêu kết quả ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023; số liệu chi ngân sách chưa khớp đúng giữa Báo cáo và biểu mẫu kèm theo.**

Qua kiểm tra số liệu giữa biểu mẫu và báo bằng lời khớp đúng số liệu ước 6 tháng và cả năm có lập trong biểu số liệu kèm theo.

**III. Báo cáo Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022: Qua xem xét báo cáo nhận thấy, bên cạnh các khoản thu đạt vượt dự toán thì vẫn còn một số nguồn thu chưa đảm bảo dự toán (Thu từ khu vực DNNN Trung ương đạt 67,22% dự toán, thu từ khu vực DNNN địa phương đạt 75,41%; thu phí, lệ phí 85,18%; thu tiền sử dụng đất 72,03%...) và còn một số khoản chi vượt khá cao so với dự toán. Việc lập dự toán thu một số chỉ tiêu chưa phù hợp, trong đó, dự toán thu tiền sử dụng đất thấp hơn so với khả năng thu. Việc chuyển nguồn kinh phí sang năm 2023 vẫn còn khá cao, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả sử dụng ngân sách.**

a. Về số các nội dung hụt thu:

Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương và thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện không đạt dự toán vì khoản thu này phát sinh chủ yếu phụ thuộc

<sup>50</sup> Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 49.211 triệu đồng, đạt 35,2% dự toán huyện giao; ước thực hiện 6 tháng đầu năm 58.070 triệu đồng, đạt 41,5% dự toán. Chi ngân sách thực hiện 144.809 triệu đồng, đạt 26,03% dự toán huyện giao.

<sup>51</sup> Cụ thể: Thu từ doanh nghiệp nhà nước TW đạt 20,7%, thu tiền sử dụng đất đạt 15,4%; thu phí, lệ phí trước bạ 28,7%...

<sup>52</sup> Chi đầu tư phát triển còn chậm, kết quả chi giải ngân 4,07%; chi thường xuyên còn nhiều nhiệm vụ chi có dự toán giao từ đầu năm cao, nhưng tiến độ giải ngân còn thấp, như: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề (37,39%), chi các hoạt động kinh tế (15,14%), chi đảm bảo xã hội (37,3%)...; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP (các Chương trình MTQG) còn rất thấp (17,33%); chi từ nguồn tăng thu tập trung ngân sách huyện (0%).

vào các doanh nghiệp nhà nước đóng chân trên địa bàn, tỷ lệ điều tiết thấp không gây ảnh hưởng lớn đến khả năng cân đối của ngân sách.

Thu tiền sử dụng đất khoản thu này đạt cao so với dự toán tỉnh giao và đạt thấp so với dự toán huyện giao vì nguồn thu này phụ thuộc vào bán đấu giá quyền sử dụng đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của người dân. Trong năm 2022 chưa phát sinh tiền đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch.

b. Về nội dung chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 thực hiện: Tổng chuyển nguồn kinh phí nếu xét về số liệu thể hiện chiếm tỷ trọng lớn đối với ngân sách địa phương. Tuy nhiên, xét chi tiết các số liệu chuyển nguồn mang tính chất bảo toàn nguồn kinh phí ngân sách huyện do thực hiện tăng thu, tiết kiệm chi tập trung tại ngân sách huyện chưa phân bổ tới từng đơn vị do chưa đủ điều kiện phân bổ theo quy định (*Như nguồn tăng thu ngân sách địa phương, Nguồn Cải cách tiền lương chưa thực hiện do chưa có văn bản thực hiện CCTL theo lộ trình, nguồn dự phòng ngân sách địa phương được tỉnh hoàn trả do tạm chi cho các nội dung thuộc ngân sách trung ương và tỉnh bổ sung thực hiện...*). Kinh phí bổ sung có mục tiêu nhưng đã hết nhiệm vụ chi do không có đối tượng chi. Những nguồn kinh phí này chuyển nguồn giúp ổn định khả năng cân đối ngân sách cho năm tiếp theo, không mang tính chất lãng phí hoặc được đánh giá là sử dụng kinh phí kém hiệu quả. Nếu thực hiện hết dự toán hoặc chuyển kết dư ngân sách sẽ gây mất cân đối cho ngân sách địa phương cũng như địa phương phải bố trí thêm một lần kinh phí để hoàn trả nguồn khi có văn bản thẩm định nguồn của ngành cấp trên (*đối với các nguồn như CCTL; Nguồn Trung ương, Tỉnh bổ sung hoặc giao cân đối ổn định và quyết toán chuyển đề không có đối tượng chi*).

#### **IV. Tờ trình về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 huyện Đắk Tô và dự thảo Nghị quyết.**

3.1. Đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trong 6 tháng đầu năm 2023 để đại biểu được theo dõi, thảo luận. Qua theo dõi báo cáo UBND huyện, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và tỷ lệ giải ngân đạt thấp (24,1%), đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân và đề xuất hướng xử lý.

a) Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trong 6 tháng đầu năm 2023:

- Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là 102.928 triệu đồng (*trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 47.682 triệu đồng*). Tính đến 30/6/2023 đã giải ngân được 36.492 triệu đồng đạt 35,5% kế hoạch; tăng 5,4% cùng kỳ năm trước. Ước đến 31/12/2023 giải ngân được 102.928 triệu đồng, ước đạt 100% kế hoạch, cụ thể như sau:

+ Nguồn cân đối ngân sách huyện: Tổng kế hoạch vốn là 31.476 triệu đồng; tính đến 30/6/2023 đã giải ngân được 1.848 triệu đồng đạt 5,9% kế hoạch.

+ Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu: Tổng kế hoạch vốn là 20.718 triệu đồng; tính đến 30/6/2023 đã giải ngân được 8.831 triệu đạt 42,6% kế hoạch.



+ Nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023: Tổng vốn giao trong năm kế hoạch: 47.682 triệu đồng; tính đến 30/6/2023 đã giải ngân được 25.813 triệu đồng đạt 54,1% kế hoạch.

+ Nguồn ngân sách xã: Tổng vốn giao trong năm kế hoạch: 3.052 triệu đồng; tính đến 30/6/2023 chưa giải ngân.

- Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản: Tính đến 31/12/2022 huyện Đắk Tô không còn nợ đọng xây dựng cơ bản.

b) Qua theo dõi báo cáo UBND huyện, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và tỷ lệ giải ngân đạt thấp (24,1%), đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân và đề xuất hướng xử lý.

Tại Báo cáo số 246/BC-UBND, ngày 27/6/2023 thì tại thời điểm 20/6/2023 tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn giao đạt 24,1%, giảm 5,6% so với cùng kỳ năm trước; nhưng tính đến 30/6/2023 đã giải ngân được 36.492 triệu đồng đạt 35,5 kế hoạch; **tăng 5,4%** cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, một số nguồn vốn có tỷ có tỷ lệ giải ngân thấp (*Nguồn cân đối ngân sách huyện, nguồn ngân sách xã*)

**\* Nguyên nhân:**

Trong năm 2023 các dự án, công trình sử dụng vốn cân đối ngân sách huyện đa số là dự án khởi công mới vì vậy việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư cũng như công tác lựa chọn nhà thầu phải đến quý II/2023 mới hoàn thành; nguồn thu tiền thu sử dụng đất giao thực hiện khởi công mới và đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia với tổng kế hoạch vốn 23.728 triệu đồng (*chiếm 27,8% kế hoạch*) đến nay, nguồn thu tiền thu sử dụng đất đạt thấp đó cũng là một trong nguyên nhân tỷ lệ giải ngân đạt thấp so với kế hoạch; Bên cạnh đó, công tác giải phóng mặt bằng một số dự án gặp nhiều khó khăn, kéo dài (*như đường Nguyễn Thị Minh Khai; đường Phạm Ngọc Thạch; đường Âu Cơ, Hạ tầng cụm công nghiệp phía Tây, ...*) nên chậm bàn giao mặt bằng để triển khai thi công.

**\* Hướng xử lý:**

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh Kon Tum về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và phân đấu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đạt 100%.

- Chủ động rà soát tiến độ giải ngân của từng dự án để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền điều chuyển vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn để đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

- Quyết liệt hơn nữa trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án; tích cực tuyên truyền, vận động, đặc biệt là giải thích rõ các quy định pháp luật, về giá đất bồi thường và chính sách bồi thường, hỗ trợ để người dân thống nhất thực hiện. Chủ đầu tư phối hợp tốt hơn với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn thiện thủ tục và triển khai việc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn các xã Diên Bình, Tân Cảnh và thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô để có nguồn thu tiền thu sử dụng đất triển khai thực hiện các dự án theo kế hoạch.

3.2. Theo Báo cáo UBND huyện, nguồn thu ngân sách địa phương 5 tháng đầu năm 2023 đạt thấp, nhất là nguồn thu từ tiền sử dụng đất (15,4%). Việc xây dựng kế hoạch vốn dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024 (13,2 tỷ đồng) có đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng đạt không, đề nghị báo cáo làm rõ.

Năm 2023 kế hoạch nguồn thu từ tiền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh giao<sup>53</sup> là 13,2 tỷ đồng; được Hội đồng nhân dân huyện giao là 23,728 tỷ đồng (giao tăng so với tỉnh là 10,528 tỷ đồng); dự kiến năm 2024 kế hoạch nguồn thu từ tiền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho huyện không thấp hơn 13,2 tỷ đồng; do đó, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024 với 13,2 tỷ đồng là phù hợp và phải đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

#### **IV. Tờ trình về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện (đợt 2) và dự thảo Nghị quyết:**

1. Đề nghị giải trình làm rõ lý do, cơ sở đề xuất phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 với số tiền 863 triệu đồng để thực hiện Dự án 1, Dự án 10 của Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khả năng có thể thực hiện và tiến độ giải ngân vốn đảm bảo theo quy định không?

Lý do, cơ sở đề xuất phân bổ 863 triệu đồng:

- Hiện nay, Chính phủ mới ban hành Nghị định 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt Nghị định 38/2023/NĐ-CP). Tuy nhiên, vẫn đang chờ các hướng dẫn của Bộ, UBND tỉnh để làm cơ sở triển khai thực hiện Dự án 1, Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Để chủ động trong việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho các dự án, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện được Hội đồng nhân dân huyện giao; Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ kế vốn 863 triệu đồng (thực hiện Dự án 1, Dự án 10) về tại ngân sách huyện. Khi các dự án hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định, Ủy ban nhân dân huyện giao chi tiết kế hoạch vốn này để các chủ đầu tư triển khai thực hiện.

\*Khả năng có thể thực hiện và tiến độ giải ngân vốn đảm bảo theo quy định không:

- Chính phủ đã ban hành Nghị định 38/2023/NĐ-CP, để giải quyết một số nội dung còn tồn tại, vướng mắc chưa triển khai thực hiện được; do đó việc triển khai Dự án 1, Dự án 10 là thực hiện được.

- Nếu được Hội đồng nhân dân huyện thống nhất phân bổ kế vốn 863 triệu đồng (thực hiện Dự án 1, Dự án 10) về tại ngân sách huyện thì ngay sau khi có

<sup>53</sup> Tại Quyết định 793/QĐ-UBND, ngày 09/12/2022

hướng dẫn của của Bộ, UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn thành thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ giải ngân vốn theo quy định.

2. Việc bổ sung kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023 có thể ảnh hưởng đến việc giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện năm 2023 tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 16/12/2022 của HĐND huyện hay không? đề nghị báo cáo làm rõ thêm.

Kế hoạch kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Đăk Tô được Hội đồng nhân dân huyện giao tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 16/12/2022 là **37.076 triệu đồng**; trong đó, đã phân bổ chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ là **21.153,47 triệu đồng**; nguồn vốn còn lại **15.922,53 triệu đồng** chưa được phân bổ chi tiết cho từng dự án (do các dự án chưa đảm bảo thủ tục hồ sơ theo quy định).

Hiện nay, các dự án đã hoàn thành thủ tục hồ sơ theo quy định Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết **15.922,53 triệu đồng** cho các dự án, nhiệm vụ (đợt 2) là đúng theo quy định. Việc phân bổ chi tiết nguồn vốn còn lại (không phải bổ sung kế hoạch vốn) nhằm đảm bảo tiến độ giải ngân vốn theo kế hoạch, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện được Hội đồng nhân dân huyện giao tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 16/12/2022.

**V. Tờ trình về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện và dự thảo Nghị quyết:**

1. Việc điều chỉnh chỉ tiêu, nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG có thể sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện đã được HĐND huyện phê chuẩn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, ngày 18/7/2022; đề nghị UBND huyện báo cáo làm rõ thêm:

- Tại Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 03/7/2023 của UBND huyện là trình HĐND huyện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 **bổ sung** (không có điều chỉnh chỉ tiêu, nguồn vốn) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

- Nguồn vốn **bổ sung** được phân bổ gồm:

+ Giao 03 xã Tân Cảnh, Diên Bình, Kon Đào (xã đạt chuẩn nông thôn mới) triển khai thực hiện các nhiệm vụ để phấn đấu 02 xã Tân Cảnh, Diên Bình đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao;

+ Giao cho Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện triển khai dự án theo mô hình thí điểm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPĐP ngày 08/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi nhỏ, hệ thống tưới nước, ... tại những vùng trồng mắc ca tập trung nhằm phát triển vùng nguyên

liệu mắc ca tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm Quốc gia gắn với mục tiêu phát triển cộng đồng trong quản lý tài nguyên rừng tại huyện Đắk Tô;

+ Giao cho Phòng Dân tộc tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Như vậy, Nguồn vốn **bổ sung** lần này cùng với nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện đã được HĐND huyện phê chuẩn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, ngày 18/7/2022 để phát huy hiệu quả sử dụng vốn, triển khai thực hiện tốt và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Đắk Tô.

2. UBND huyện sẽ cân đối vốn đối ứng từ ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG đảm bảo theo quy định của HĐND tỉnh; lồng ghép nguồn vốn và thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực khác tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu và nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đề ra.

**VI. Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện và dự thảo Nghị quyết:**

*Tại Phụ lục 02, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, bổ sung dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 với số tiền 2.036 triệu đồng cho 02 đơn vị triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đề nghị giải trình làm rõ lý do, cơ sở phân bổ vốn và nội dung cụ thể thực hiện nguồn vốn trên.*

Kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới năm 2023 tỉnh bổ sung là 2.036 triệu đồng, Ủy ban nhân dân huyện giao cho 02 đơn vị gồm:

- Giao cho Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện 1.940 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*) triển khai thực hiện dự án: Phát triển vùng nguyên liệu mắc ca gắn với mục tiêu phát triển cộng đồng trong quản lý tài nguyên rừng tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (*đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi nhỏ, hệ thống tưới nước...*) thuộc mô hình thí điểm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPĐP ngày 08/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Dự án này, theo Kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025 sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương là 5.000 triệu đồng (*tại 38/TTr-UBND ngày 03/7/2023 của UBND huyện*); Năm 2023 giao 1.940 triệu đồng để thực hiện dự án bằng kế hoạch vốn tỉnh bổ sung.

- Giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 96 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*): Tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện đã phân bổ cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số tiền 500 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*) để triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm

(OCOP); Nay giao bổ sung 96 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*) để tiếp tục triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

**VII. Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023:** *Theo Báo cáo số 234/BC-UBND ngày 20/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023: Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện đã triển khai 02 cuộc thanh tra. Hiện đã ban hành kết luận thanh tra đối với 01 đơn vị, kết thúc thanh tra 01 đơn vị và đang trong thời gian hoàn thiện báo cáo kết quả thanh tra, dự thảo kết luận thanh tra. Qua công tác thanh tra đã phát hiện và kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước số tiền 6.439.579 đồng. Tuy nhiên, tại báo cáo này, kết quả thanh tra ước 06 tháng đầu năm 2023 là thực hiện 01 cuộc và xuất toán thu hồi dự kiến 20 triệu đồng. Đề nghị UBND huyện thông tin, làm rõ thêm về số tiền thu hồi 20 triệu đồng là thuộc cuộc thanh tra nào, thu hồi từ sai phạm nội dung gì?*

Do sai sót trong quá trình tổng hợp số liệu tại báo cáo công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 không khớp với báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 (Về số liệu trong 234/BC-UBND ngày 20/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 là chính xác). Nội dung này UBND huyện tiếp thu chỉnh sửa cho phù hợp.

**VIII. Thông báo số 91/TB-UBMTTQ ngày 05/7/2023 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đăk Tô tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2023.**

**1. Công tác giải quyết thủ tục hành chính trong thời gian qua UBND huyện đã quan tâm. Tuy nhiên trên lĩnh vực đất đai, việc giải quyết các thủ tục hành chính của người dân vẫn còn nhiều bất cập ở một số khâu gây ảnh hưởng đến niềm tin của người dân. Do đó đề nghị UBND huyện cần chỉ đạo rà soát quy trình, thủ tục, trách nhiệm của cán bộ trực tiếp tham gia giải quyết thủ tục hành chính về đất đai để có giải pháp xử lý, tháo gỡ những bất cập việc giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai.**

Một số nguyên nhân gây chậm trễ giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai cho người dân:

- Thứ nhất: Tại hồ sơ cấp GCN QSD đất có những nội dung chưa thống nhất như tên, chữ ký của người sử dụng đất, tên, chữ ký của người sử dụng đất liền kề (không giống nhau trong cùng một hồ sơ), mâu thuẫn vợ chồng trong việc thống nhất ranh giới sử dụng đất...gây nên việc kéo dài thời gian giải quyết. Bên cạnh đó, việc kê khai nguồn gốc đất không rõ ràng, chưa cụ thể, chưa đúng với thực tế, không phù hợp với quy định của pháp luật, việc xác định quyền tài sản chưa triệt để như: kê khai chưa đầy đủ các thành viên trong hộ, các thành viên thuộc cùng hàng thừa kế, chữ ký của những người có liên quan trên các giấy tờ trong hồ sơ chưa thống nhất, sai khác lớn.

- Thứ hai: Luật Đất đai là luật chuyên ngành, tuy nhiên lại có liên quan hệ đến nhiều văn bản luật khác như Bộ Luật dân sự, Luật hôn nhân gia đình,.. và các mối quan hệ trong đời sống xã hội, các Văn bản hướng dẫn luật thường xuyên có sự sửa đổi, bổ sung, rất khó khăn cho cơ sở trong việc cập nhật, đôi lúc cập nhật chưa kịp thời.

Hệ thống các văn bản liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại rất nhiều quyết định, có những văn bản mới ban hành đã thay thế hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định ban hành trước đó nên dẫn đến rất khó khăn trong việc theo dõi, cập nhật cũng như áp dụng thực hiện đối với các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Thứ 3: Đội ngũ công chức, viên chức bố trí làm công tác thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu không đủ, kiêm nhiệm nhiều việc, không được tập huấn khi có văn bản mới, sự cập nhật kiến thức còn hạn chế, nhất là khi thực hiện số hóa hồ sơ trên môi trường điện tử và chuyển đổi số bước đầu còn lúng lúng. Máy móc trang thiết bị có đầu tư nhưng chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ (máy đo, máy Scan...). Giải quyết thủ tục hành chính công trên môi trường mạng còn nhiều vướng mắc, chưa thật sự thông suốt.

\* Giải pháp thực hiện trong thời gian tới: Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện việc tiếp nhận và chuyển trả hồ sơ đảm bảo theo đúng quy trình, quy định. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn.

Đồng thời, trong thời gian đến, Ủy ban nhân dân huyện sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, trong đó đặc biệt chú trọng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định để người dân trên địa bàn hiểu, thực hiện, giám sát việc thực hiện cũng như kịp thời tố cáo, phản ánh đối với các trường hợp cố tình gây phiền hà, sách nhiễu khi người dân thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện sẽ tiếp tục đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở ngành liên quan chủ động rà soát, tích hợp các bước trong quy trình thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai đồng bộ với các bước trên Hệ thống Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Đồng thời, tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn công chức, viên chức, người lao động trong quá trình tiếp nhận, xử lý và giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai trên hệ thống một cửa điện tử.

**1. Trong 2 năm 2021 – 2022 thực hiện chủ trương của huyện, Nhân dân các xã tích cực tham gia trồng rừng trên các diện tích mà người dân đang sử dụng. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân do thời tiết, chất lượng cây giống không đảm bảo nên diện tích trồng rừng bị chết tỷ lệ rất cao có nơi chết trên 70% ảnh hưởng đến đời sống và thu nhập**

**của người dân. Do đó đề nghị UBND huyện cần có giải pháp để giảm thiệt hại cho những hộ dân đã tích cực tham gia chủ trương trồng rừng.**

- Qua theo dõi, nắm tình hình, hiện nay một số lô trồng cây giống bạch đàn Cự vĩ 3229 của năm 2021 năm 2022 trên địa bàn huyện tại các xã Kon Đào, Văn Lem, Đăk Trăm... vẫn tiếp tục chết không rõ nguyên nhân. Triệu chứng chết thường bị từng chòm, cây chết có biểu hiện khô lá, khô cành từ trên ngọn xuống, thân cây nứt vỏ, bộ rễ đen bong tróc vỏ... Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành văn bản số 853/UBND-NNTN ngày 21 tháng 6 năm 2023 đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum; Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum phối hợp kiểm tra rừng trồng cây bạch đàn năm 2021, 2022 chết chưa rõ nguyên nhân.

Qua kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum đã có văn bản số 2025/SNN-CCKL ngày 30/6/2023 trả lời nguyên nhân rừng trồng bị chết trên địa bàn huyện (cây trồng trên vùng sinh thái không tối ưu).

Trong năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo không đưa cơ cấu giống cây bạch đàn trồng rừng năm 2023 ở địa bàn không phù hợp. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục theo dõi tình hình sinh trưởng rừng trồng cây Bạch đàn Cự vĩ trong mùa mưa, chỉ đạo nhổ bỏ cây bị chết và trồng dặm cho đảm bảo mật độ; huy động nguồn lực xã hội hoá hợp pháp để hỗ trợ cho người dân trồng dặm bổ sung trên diện tích rừng bị thiệt hại bằng các loài cây phù hợp; khuyến cáo người dân trồng rừng mùa vụ năm 2023 và các năm tới chọn loài cây trồng khác phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương; tăng cường công tác quản lý chất lượng giống cây trồng đảm bảo chất lượng và sạch bệnh

**IX. Đối với các ý kiến, vấn đề cần giải trình, làm rõ: Tại buổi tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 5 Quốc hội khoá XV, cử tri xã Kon Đào có ý kiến đối với “Vấn đề thu chi” trên địa bàn xã; bên cạnh đó một số trường học cũng xuất hiện nhiều trường hợp về vấn đề thu chi vào cuối năm học 2022-2023, gây bức xúc cho người dân. Đề nghị UBND huyện cho biết thêm về công tác chỉ đạo đối với trường hợp trên.**

Sau khi nắm bắt ý kiến của cử tri xã Kon Đào tại buổi tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, ngày 03/7/2023 UBND huyện đã có văn bản số 918/UBND-VX chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo khẩn trương kiểm tra, xác minh làm rõ các ý kiến cử tri phản ánh. Hiện nay, việc kiểm tra, xác minh làm rõ các vấn đề cử tri phản ánh vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện. Sau khi có kết quả cụ thể, UBND huyện thông báo đến cử tri được biết.

**X. Các nội dung qua thảo luận tổ tại kỳ họp thứ 6 HĐND huyện.**

**1. Đề nghị UBND huyện thông tin làm rõ thêm hoạt động của Tổ kiểm tra quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng và đất đai trong 6 tháng đầu năm 2023, nhất là việc kiểm tra và xử lý sai phạm, tồn tại về quản lý trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn trong năm 2022.**

**\*Hoạt động Tổ kiểm tra 6 tháng đầu năm 2023:** Tổ kiểm tra quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng và đất đai năm 2023 trên địa bàn huyện Đăk Tô được UBND huyện thành lập theo Quyết định 99/QĐ-UBND ngày 21/3/2023. Từ khi thành lập Tổ kiểm tra đến nay, Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 22 trường hợp trên địa bàn thị trấn Đăk Tô, qua kiểm tra nhìn chung các chủ đầu tư thực hiện cơ bản đúng theo Giấy phép xây dựng được cấp; có 03/22 trường hợp xây dựng sai phép Tổ kiểm tra đã tiến hành lập biên bản yêu cầu chủ hộ tạm dừng thi công và điều chỉnh GPXD theo quy định các chủ hộ đã nghiêm túc chấp hành; và 03/22 trường hợp xây dựng không phép đã tiến hành lập biên bản yêu cầu tạm dừng thi công và thực hiện xin cấp GPXD theo quy định.

**\*Kiểm tra và xử lý sai phạm, tồn tại về quản lý trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn trong năm 2022:** Trong năm 2022, Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 40 công trình trên địa bàn thị trấn Đăk Tô; qua kiểm tra phát hiện 07 trường hợp xây dựng vượt đất ở đô thị tổ kiểm tra đã yêu cầu các trường hợp này thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định; 02 trường hợp xây dựng không phép (trong đó có 01 trường hợp đã xin cấp phép xây dựng theo quy định; còn 01 trường hợp đang thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định).

**2. Hiện nay khu đất tại chợ cũ khối 4, thị trấn Đăk Tô chưa được đưa vào sử dụng, gây lãng phí nguồn tài nguyên đất đai của huyện. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện có giải pháp đưa vào để sử dụng.**

Thực hiện chủ trương thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định, ngày 01 tháng 12 năm 2011 Ủy ban nhân dân huyện có Văn bản số 581/UBND về việc thỏa thuận vị trí thuê đất xây dựng công trình: Siêu thị Vinatex Đăk Tô với diện tích 7.744m<sup>2</sup> cho Công ty TNHH MTV TM thời trang dệt may Việt Nam thực hiện. Từ năm 2011 đến năm 2018, vị trí đất giới thiệu cho Công ty vẫn để trống, không sử dụng và đơn vị cũng không liên hệ với chính quyền địa phương để nêu rõ lý do mặc dù UBND huyện đã có nhiều văn bản đề yêu cầu đơn vị triển khai thực hiện dự án, tuy nhiên Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại tổng hợp VinCommerce vẫn không thực hiện các bước tiếp theo về đầu tư, sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn, khai thác hiệu quả quỹ đất để thu hút các nguồn lực đầu tư, tránh lãng phí quỹ đất, ngày 20 tháng 11 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện đã gửi Văn bản số 683/UBND gửi đến Công ty để thông báo thu hồi chủ trương giới thiệu vị trí cho thuê đất để xây dựng công trình: Siêu thị Vinatex Đăk Tô tại Văn bản số 25/UBND ngày 16 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô. Quỹ đất tại khu vực chợ cũ khối 4, thị trấn Đăk Tô hiện nay do Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Tô tổ chức quản lý theo quy hoạch.

Trong thời gian đến, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục tìm kiếm, kêu gọi Nhà đầu tư đến khảo sát, nghiên cứu đề xuất dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Trước mắt, Ủy ban nhân dân huyện sẽ tiếp tục chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng đẩy nhanh công tác lập hồ sơ điều chỉnh tổng thể Đồ án Quy



hoạch chung xây dựng thị trấn trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định. Sau khi Đồ án Quy hoạch chung xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ đảm bảo đồng bộ với Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Đắk Tô.

Sau khi đồng bộ các loại quy hoạch, Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo ngành chức năng nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề xuất Dự án đầu tư Khu nhà phố liền kề trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, làm cơ sở bố trí kinh phí hoặc tạm ứng kinh phí từ Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng nhằm tạo quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá để Nhà đầu tư có năng lực tham gia đấu giá, thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

### **3. Hiện nay việc mua bán mủ cao su trong khu dân cư vẫn diễn ra gây ô nhiễm môi trường. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn việc xử lý các điểm thu mua mủ cao su để xảy ra ô nhiễm môi trường”.**

Nhằm tăng cường công tác quản lý các điểm thu mua mủ cao su trên địa bàn huyện được đảm bảo, trong thời gian qua UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn và các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện<sup>54</sup>. Theo đó đã *hướng dẫn quy trình, thủ tục đăng ký điểm thu mua mủ cao su đồng thời cũng yêu cầu "UBND các xã, thị trấn: Tổ chức rà soát, kiểm tra và đình chỉ ngay hoạt động, đối với các trường hợp thu mua mủ cao su không đảm bảo khoảng cách đến khu dân cư (phải cách khu dân cư ít nhất 500 m), không có giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định, không đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường. Đồng thời hướng dẫn và phối hợp với hộ kinh doanh lựa chọn các điểm thu mua mủ cao su phù hợp, lập các thủ tục theo quy định..."*

Do đó, để việc mua bán mủ cao su trên địa bàn đảm bảo theo các quy định đề nghị UBND các xã, thị trấn nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý địa bàn, tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo các hướng dẫn của UBND huyện cũng như cơ quan chuyên môn trong thời gian qua. Kiên quyết xử lý nghiêm các điểm thu mua mủ cao su không đảm bảo các điều kiện để hoạt động như không có đăng ký kinh doanh, hoạt động thu mua gây ô nhiễm môi trường. Đối với các điểm thu mua mủ cao su để xảy ra ô nhiễm môi trường (*nước thải, chất thải*). Có thể áp dụng xử lý vi phạm theo Khoản 2 Điều 15 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 7/7/2022 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

### **4. Đề nghị Trung tâm Y tế báo cáo giải trình rõ việc thực hiện hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân nghèo, cận nghèo và giải pháp tiếp tục hỗ trợ cho bệnh nhân an tâm điều trị nội trú tại Trung tâm”.**

\* Thực hiện hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân nghèo, cận nghèo:

Theo quy định tại Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và công tác quản lý, sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Kon

<sup>54</sup> Văn bản số 903/UBND ngày 25/10/2019; Công văn số 03/PTNMT, ngày 03/01/2020 về việc tăng cường quản lý các điểm thu mua mủ cao su trên địa bàn; Công văn số 2384/STNMT-CCBVM, ngày 03/12/2019 về việc tăng cường công tác quản lý môi trường đối với các cơ sở sơ chế, chế biến mủ cao su, tinh bột sắn.

Tum, đối tượng được hỗ trợ ăn khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên là: (1) Người thuộc hộ nghèo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn hộ nghèo; (2) Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1049/QĐ-TT2, ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

Ngày 26/5/2023, UBND tỉnh Kon Tum có Văn bản số 1549/UBNDKGVX về việc dừng hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh từ nguồn ngân sách địa phương đã bố trí qua Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Kon Tum và Sở Y tế ban hành Văn bản số 1589/SYT-KHTC ngày 30/5/2023 yêu cầu các đơn vị trực thuộc Sở dừng chi trả các chế độ, chính sách có liên quan đến Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo quy định đến hết ngày 31/5/2023 (trong đó có việc dừng hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng nêu trên).

\*Các giải pháp tiếp tục hỗ trợ cho bệnh nhân an tâm điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế huyện:

- Hiện tại Trung tâm thực hiện kêu gọi, vận động sự ủng hộ vật chất của các tổ chức, cá nhân, nhà từ thiện, nhà hảo tâm. Trên cơ sở số kinh phí, vật chất nhận được Trung tâm đã tiến hành sửa chữa lại bếp nấu ăn cho bệnh nhân tại đơn vị; định kỳ vào thứ Ba và thứ Sáu hàng tuần phát gạo miễn phí, vào thứ Sáu hàng tuần phát cháo từ thiện và vào ngày Mùng 1 và ngày Rằm hằng tháng phát cơm từ thiện cho bệnh nhân.

- Về lâu dài Trung tâm Y tế đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phối hợp với đơn vị tăng cường công tác kêu gọi, vận động sự đóng góp, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, nhà từ thiện, nhà hảo tâm để tiếp tục hỗ trợ cho bệnh nhân an tâm điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế.

**5. Đề nghị UBND huyện báo cáo làm rõ thêm về kết quả thực hiện chi trả trợ cấp xã hội tháng 11, 12 năm 2022 cho các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện và tiến độ công tác truy thu, khắc phục việc chi sai đối tượng theo Nghị định 20 của Chính phủ; giải pháp của UBND huyện trong 6 tháng cuối năm như thế nào?**

**\* Kết quả việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội tháng 11 và 12 năm 2022 theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.**

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao kinh phí cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để chi trả chế độ trợ giúp xã hội hằng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội tháng 11 và 12 năm 2022; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện lập thủ tục rút kinh phí từ kho bạc Nhà nước Đắk Tô để chuyển cho Bưu điện Đắk Tô (là đơn vị được hợp đồng chi trả chính sách trợ giúp xã hội hằng tháng) thực hiện chi trả chính sách tháng 11 và 12 năm 2022 cho đối tượng, tổng số tiền thực hiện chi trả là 2.291.300.000 đồng; đến nay, Bưu điện Đắk Tô đã cơ bản hoàn thành việc chi trả tiền chính sách tháng 11 và 12 năm 2022 cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn.

**\*Tiến độ khắc phục sai sót việc chi sai đối tượng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ**

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện đã chi trả sai phải thực hiện truy thu lại kinh phí là **654** đối tượng. Tổng số tiền truy thu là **1.856.700.000** đồng<sup>55</sup>. Trong đó:

+ Đối tượng không còn hưởng chính sách trợ giúp hằng tháng là **261** đối tượng, số kinh phí thu hồi là **800.100.000** đồng (*trẻ em dưới 03 tuổi*)<sup>56</sup>.

+ Đối tượng đang còn hưởng chính sách trợ giúp hằng tháng là **393** đối tượng, số kinh phí thu hồi là **1.056.600.000** đồng.

- Số tiền đã thu hồi nộp trả ngân sách Nhà nước tính đến ngày 30/6/2023 là **966.900.000** đồng (*đạt khoảng 50% tiến độ thu hồi*). Trong đó:

+ Số tiền thu hồi của đối tượng không còn hưởng chính sách trợ giúp hằng tháng là **96.740.000** đồng, số đối tượng thực hiện nộp trả là **82** đối tượng.

+ Số tiền thu hồi của đối tượng đang thụ hưởng chính sách trợ giúp hằng tháng là **870.160.000** đồng, số đối tượng thực hiện nộp trả là **393** đối tượng.

- Tổng số tiền còn lại tiếp tục thu hồi là **889.800.000** đồng.

**\* Một số giải pháp khắc phục sai sót trong triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn huyện trong thời gian đến:**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nộp trả lại số tiền đã nhận cho ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Tăng cường thực hiện các phương án truy thu từ các nguồn thu nhập của gia đình đối tượng (*đặc biệt là các hộ gia đình có đối tượng không còn đủ điều kiện tiếp tục thụ hưởng chính sách theo quy định*).

- Huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện khắc phục sai sót việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội (*nếu có*).

**6. Đề nghị UBND huyện báo cáo làm rõ thêm giải pháp chỉ đạo thực hiện, phân bổ nguồn vốn hỗ trợ các xã thực hiện đạt chỉ tiêu số 8.4 về xây dựng Trang Thông tin điện tử cấp xã:**

Để triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu 8.4, UBND huyện đã dự kiến phân bổ nguồn tăng thu ngân sách huyện, nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 cho Văn phòng HĐND-UBND huyện với tổng kinh phí dự kiến 225 triệu đồng để đầu tư xây dựng trang thông tin điện tử cho 9 xã, thị trấn. Hiện UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư từ 2 nguồn vốn này đang hoàn thiện các thủ tục có liên quan để trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

**7. Trong báo cáo kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023 của UBND huyện chưa đánh giá tình hình dịch bệnh trên cây trồng, đặc biệt là cây sắn. Đề nghị**

<sup>55</sup> Theo Biên bản làm việc ngày 29/12/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với các huyện, thành phố, tổng số kinh phí huyện Đăk Tô phải thu hồi là 1.859.940 đồng. Tuy nhiên, qua rà soát, kiện toàn danh sách để triển khai truy thu, huyện phát hiện một số đối tượng bị trùng lặp nên số tiền cần phải thu hồi trên địa bàn huyện là 1.856.700.000 đồng (giảm 3.240.000).

<sup>56</sup> Đối tượng này thuộc diện khó thu hồi vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, nay lại không còn được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội hằng tháng nên huyện chỉ đạo tuyên truyền, giải thích và vận động thu hồi từ các nguồn thu nhập khác của gia đình (nếu có).

**UBND huyện đánh giá tình hình bệnh khảm lá sắn hiện nay trên địa bàn (theo ý kiến đại biểu trên địa bàn xã Tân Cảnh hiện nay có khoảng 80% diện tích sắn bị bệnh khảm lá), đồng thời có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng giống sắn sạch bệnh để cung cấp cho người dân thay thế giống sắn hiện tại.**

Theo kết quả khảo sát của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì diện tích cây sắn bị bệnh khảm lá trên địa bàn xã Tân Cảnh chiếm đến 80% là không đúng thực tế (*diện tích sắn bị nhiễm bệnh khảm lá trung bình từ 10-30%*), Tuy nhiên, có một số diện tích sắn cục bộ bị nhiễm bệnh khảm lá hoàn toàn, tập trung trên diện tích giống sắn KM98-5, KM 140.

Về chỉ đạo xây dựng giống sắn sạch trên địa bàn huyện: Đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã giao Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp trồng khảo nghiệm 05 ha giống sắn HN5. Qua kiểm tra, hiện cây sắn của mô hình không phát hiện bệnh khảm lá, các đơn vị chuyên môn của huyện tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả mô hình để làm cơ sở nhân rộng trong năm 2024 (nếu đạt hiệu quả).

**8. Theo báo cáo của UBND huyện, hiện nay 100% các xã đã thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn quy chế hoạt động và kinh phí hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo đơn vị chuyên môn hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.**

Hiện tại các sở ngành liên quan của tỉnh chưa có văn bản hướng dẫn Quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng. Trong thời gian tới Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các đơn vị chuyên môn của huyện ban hành văn bản hướng dẫn Mẫu về Quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng để các Tổ khuyến nông cộng đồng tham khảo, ban hành theo tình hình thực tiễn của địa phương.

Về kinh phí hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng: Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã tạo điều kiện cho Tổ được tham gia vào các hoạt động của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, xây dựng NTM ... trên địa bàn (như khảo sát tư vấn xây dựng dự án, hướng dẫn kỹ thuật trực tiếp cho hộ dân trong quá trình thực hiện...) để chi trả tiền dịch vụ cho Tổ. Kinh phí hoạt động của tổ chủ yếu lấy nguồn thu từ các hoạt động của dịch vụ của Tô.

**9. Qua đánh giá của UBND huyện tại Báo cáo số 263/BC-UBND, hiện nay việc xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ chưa đạt theo kế hoạch đề ra. Đề nghị UBND huyện báo cáo làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan và giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian tới.**

- Ngày 27/6/2023, UBND huyện đã tổ chức buổi làm việc các ngành và Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ về xây dựng thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số diêm cấp huyện tại thôn Kon Pring xã Ngọc Tụ. Trong đó đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện chủ trì, phối hợp với UBND xã Ngọc Tụ xác định rõ nội dung, đối tượng, nhu cầu kinh phí cần hỗ trợ để đạt mục tiêu đề ra. Trong đó đã giao cho các đơn vị hoàn thành 03 Kế hoạch triển khai tại thôn Kon Pring, cụ thể:

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dựng kế hoạch Thực hiện hoàn thành tiêu chí về giao thông trong xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số điểm cấp huyện tại thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ trên địa bàn huyện Đăk Tô giai đoạn 2022-2023.

+ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện tiêu chí về hộ nghèo trong triển khai thực hiện xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số điểm cấp huyện tại thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch chỉnh trang vườn nhà gắn phát triển cây mắc ca, xây dựng vườn rau gia đình; xây dựng hàng rào, cổng ngõ ở khu dân cư thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ

*Đối với các nội dung tiếp thu, UBND huyện đã tổng hợp tại phụ lục kèm theo*

Trên đây là Báo cáo Tiếp thu, giải trình các ý kiến thảo luận của các Tổ Đại biểu HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và các Tổ Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp thứ 6 về các nội dung UBND huyện trình kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân huyện./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Hoàng Nam**